

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 232/2022/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Kim Th, sinh năm 1986.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Số 19 Đặng Thái Th, phường D, thành phố K, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Kim Th và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Kim Th và anh Nguyễn Văn T, thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Giao con chung Nguyễn Đức H, sinh ngày 02/7/2008 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu chị Trần Thị Kim Th cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị Kim Th có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Chị Trần Thị Kim Th thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000830 ngày 31- 5- 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

Trả lại cho chị Trần Thị Kim Th 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- VKSND Tp K;
- Chi cục THA sự thành phố K
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Mai Thị Thu